



GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP QUY

Số: 171/2025/DNNK-SVIBM

Chứng nhận sản phẩm:

GẠCH GỐM ÓP LÁT

Kiểu loại: Chi tiết tại phụ lục đính kèm

Đơn vị sản xuất

SHENYANG HAOSONG CERAMICS CO., LTD.

Address: Faku Economic Development Zone, Shenyang City, Liaoning Province, China

Đơn vị nhập khẩu:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT

Địa chỉ: 778K/2 Nguyễn Kiệm, Phường Đức Nhuận, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Phù hợp với QCVN 16:2023/BXD - Nhóm sản phẩm vật liệu ốp lát

Công ty được phép sử dụng dấu hợp quy



Phương thức đánh giá:

Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCN ngày 12/12/2012;

Thông tư số 02/2017/TT-BKHCN ngày 31/03/2017

và Thông tư số 10/2024/TT-BXD ngày 01/11/2024

Giấy chứng nhận và dấu hợp quy có giá trị sử dụng kể từ 03/10/2025 đến hết 02/10/2028

TRƯỞNG VĂN PHÒNG

Phạm Đức Nhuận

Tp.HCM, ngày 03 tháng 10 năm 2025

PHÓ GIÁM ĐỐC PHÂN VIỆN



Nguyễn Hữu Tài

PHỤ LỤC / APPENDIX

DANH SÁCH SẢN PHẨM GẠCH CERAMIC CERAMIC TILES LIST

Đơn vị nhập khẩu/ *Importer:*

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ GỐM SỨ VIỆT.
VIET CERAMICS INTERNATIONAL JOINT STOCK COMPANY

(Kèm theo Giấy chứng nhận số: **171/2025/DNNK-SVIBM** ngày **03/10/2025** của Phân Viện Vật liệu xây dựng Miền Nam/ *According to Certificate No 171/2025/DNNK-SVIBM dated October 03, 2025*)

STT No.	Tên sản phẩm Product's name	Nhóm Group	Đặc tính bề mặt Surface Properties	Mã sản phẩm Code	Kích thước Dimension (mm)
1	Gạch gốm ốp lát Ceramic Tiles	B1b	Gạch gốm ốp lát ép bán khô, có phủ men Dry pressed glazed ceramic tiles	LNA1505G	150 x 150 x 8.5
2				LNA1506G	150 x 150 x 8.5
3				LNA1507G	150 x 150 x 8.5
4				LNA1504G	150 x 150 x 8.5
5				LNA1508G	150 x 150 x 8.5
6				MGM151502	150 x 150 x 8.5
7				MGM151503	150 x 150 x 8.5
8				MGM752302	75 x 230 x 8.5
9				MGM752303	75 x 230 x 8.5

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2025

PHÂN VIỆN VLXD MIỀN NAM



PHÓ GIÁM ĐỐC
Ths. Nguyễn Hữu Tài